TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 340/2022/HC–PT
Ngày 08 tháng 8 năm 2022
"V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hải Thanh
Ông Nguyễn Xuân Điền.

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hoài, Thẩm tra viên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Vỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 493/2021/TLPT–HC ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc *"Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai"*, do có kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC–ST, ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh BK.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6612/2022/QĐ–PT ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Vũ H, sinh năm 1950; địa chỉ: KT, phường F, thành phố BK, tỉnh BK; có mặt.

- Người bị kiện:

1. Uỷ ban nhân dân tỉnh BK:

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ M, chức vụ: Phó chủ tịch UBND tỉnh BK; làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Uỷ ban nhân dân thành phố BK:

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn D, chức vụ: Phó chủ tịch UBND thành phố BK; làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Đặng TH, sinh năm 1977; có mặt.

2. Chị Đặng TL, sinh năm 1984; vắng mặt.

3. Anh Đặng KT, sinh năm 1987; vắng mặt

4. Chị Đặng TN, sinh năm 1989; vắng mặt

5. Chị Tô TT, sinh năm 1988; vắng mặt.

6. Anh Đặng TH, sinh năm 1993; vắng mặt.

Cùng có địa chỉ: KT, Phường F, thành phố BK, tỉnh BK.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị TH, chị TL, chị TN, anh KT, chị TT: Bà Vũ H, sinh năm 1950; địa chỉ: KT, phường F, thành phố BK, tỉnh BK; có mặt.

- ***Người kháng cáo:*** Người khởi kiện, bà Vũ H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ, Bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Người khởi kiện, bà Vũ H trình bày:

Năm 2009, Nhà nước có chủ trương xây dựng xây dựng Bệnh viện 500 giường tỉnh BK và tiến hành thu hồi đất của bà. Ngày 07/8/2009, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2437/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và giao đất cho dự án Bệnh viện 500 giường tỉnh BK; ngày 03/11/2010, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2353/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Điều 1 của Quyết định số: 2437/QĐ-UBND, ngày 07/8/2009. Theo hai Quyết định trên thì phần diện tích thu hồi của bà với tổng diện tích: 9.040m^2.

Ngày 17/8/2010, UBND thị xã BK (nay là UBND thành phố BK) ban hành Quyết định số 1302/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường của 16 hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi GPMB công trình: Bệnh viện đa khoa 500 giường (đợt 3). Việc thu hồi đất và thống kê tài sản trên đất gia đình bà nhất trí và theo các Quyết định này thì gia đình bà được bồi thường số tiền khoảng 1,2 tỷ đồng, tuy nhiên do năm 2011 mới thực hiện việc chi trả tiền bồi thường nên bà không nhất trí và đề nghị phải áp dụng Bảng giá bồi thường của năm 2011.

Ngày 07/3/2014, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 398/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích, loại đất thu hồi tại Quyết định số 2353/QĐ-UBND, ngày 03/11/2010 của UBND tỉnh BK, đã trả lại cho bà phần diện tích 1.731m^2 (gồm 400m^2 đất ở nông thôn; 798m^2 đất trồng cây hàng năm khác và 533m^2 đất trồng cây công nghiệp lâu năm, đồng thời điều chỉnh 3.662m^2 trong tổng số 4.662m^2 đất có rừng trồng sản xuất thành đất trồng cây công nghiệp lâu năm). Sau khi điều chỉnh loại đất, đã thu hồi của bà với tổng diện tích 7.309m^2 (gồm đất trồng cây hàng năm: 2.112m^2; đất có rừng trồng sản xuất 1.000m^2; đất trồng cây công nghiệp lâu năm 4.197m^2).

Ngày 10/4/2014, UBND thành phố BK ban hành Quyết định số 572/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của hộ bà do điều chỉnh diện tích thu hồi với tổng số tiền 1.239.072.500 đồng. Bà không nhất trí với lý do gia đình bị thu hồi nhiều đất, không còn đất để tăng gia sản xuất, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đông con, các con chưa trưởng thành, gia đình thuộc diện gia đình chính sách đề nghị được giao 01 lô đất tái định cư tại vị trí lô số 1.

Ngày 17/6/2014, UBND thị xã BK ban hành Quyết định số 1062/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án giao đất có thu tiền sử dụng đất cho bà. Bà không đồng ý và yêu cầu được giao 04 lô đất tái định cư và việc bồi thường không áp dụng đúng theo Nghị định số 69/2009/NĐ-CP, bồi thường về đất và cây cối hoa màu, đề nghị được áp theo đơn giá năm 2015.

Ngày 10/4/2020, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 645/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích thu hồi của bà Vũ H tại Quyết định số 398/QĐ-UBND, ngày 07/3/2014 của UBND tỉnh BK; theo đó: trả lại cho bà để hộ bà tiếp tục sử dụng với tổng diện tích 5.862m^2 (gồm đất trồng cây hàng năm (BHK) 1.907m^2; đất có rừng trồng sản xuất (RST) 986m^2, đất trồng cây công nghiệp lâu năm (LNC) 2.969m^2). Phần thu hồi của bà với diện tích 1.447m^2 (gồm đất trồng cây hàng năm (BHK) 205m^2, đất có rừng trồng sản xuất (RST) 14m^2, đất trồng cây công nghiệp lâu năm (LNC) 1.228m^2). Ngày 30/11/2020, UBND thành phố BK ban hành Quyết định số 2823/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 572/QĐ-UBND, ngày 10/4/2014 của UBND thị xã BK về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của hộ bà.

Bà không nhất trí và khởi kiện yêu cầu huỷ các quyết định sau:

1. Huỷ Quyết định số 645/QĐ-UBND, ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh BK với lý do: Diện tích thu hồi 1.447m^2 là không đúng; diện tích trả lại cho gia đình bà 5.862m^2 là không đúng; Nhà nước thu hồi đất của bà nhưng không sử dụng đất, để tình trạng đất hoang hoá là trái với quy định của Hiến pháp.

2. Huỷ Quyết định số 2823/QĐ-UBND, ngày 30/11/2020 của UBND thành phố BK với lý do: Đơn giá áp dụng bồi thường theo năm 2009 là không đúng, đề nghị áp đụng đơn giá bồi thường của năm 2020; thống kê tài sản trên đất chưa đúng và không cung cấp cho bà bản thống kê tài sản, hoa màu; không bồi thường cho bà phần tiền mà bà đã san ủi thửa đất trước khi thu hồi đất; yêu cầu khôi phục lại hiện trạng đất đã đổ vào phần đất của gia đình bà.

Người bị kiện, UBND tỉnh BK trình bày:

Dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh BK được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1047/QĐ-UBND, ngày 18/5/2009; ngày 07/8/2009, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2437/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao đất; ngày 03/11/2010, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2353/QĐ-UBND, về việc điều chỉnh nội dung Điều 1 của Quyết định số 2437/QĐ-UBND, ngày 07/8/2009. Tổng diện tích thu hồi của bà Vũ H: 9.040m^2.

Trong quá trình thực hiện dự án có vướng mắc với hộ bà Vũ H, ngày 20/3/2013, UBND tỉnh đã chủ trì cuộc họp và có Thông báo số 26/TB-UBND, ngày 26/3/2013 chỉ đạo "Đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm diện tích thu hồi của bà H và giao Ban quản lý dự án bệnh viện đa khoa BK hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh Quyết định thu hồi đất". Ngày 07/3/2014, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 398/QĐ-UBND về việc điều chỉnh loại đất và diện tích thu hồi trong đó:

Trả lại: 1.731m^2 (gồm 400m^2 đất ở nông thôn; 798m^2 đất trồng cây hàng năm khác; 533m^2 đất trồng cây công nghiệp lâu năm) cho bà H được tiếp tục sử dụng đất theo mục đích trước khi thu hồi theo quy định của Luật Đất đai. Diện tích thu hồi của bà Vũ H sau khi điều chỉnh là 7.309m^2 (đất trồng cây hàng năm: 2.112m^2; đất có rừng sản xuất: 1.000m^2; đất trồng cây công nghiệp lâu năm: 4.197m^2); không thu hồi đất ở của bà Vũ H.

Ngày 10/4/2014, UBND thành phố BK ban hành Quyết định số 572/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của hộ bà Vũ H và mời bà H đến nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng, bà H không đồng ý và đề nghị được giao đất tái định cư. Ngày 19/5/2014, UBND tỉnh BK ban hành Quyết dịnh số 1458/UBND-XDCB quyết định biện pháp hỗ trợ khác cho bà Vũ H 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất theo bảng giá hiện hành của UBND tỉnh. Ngày 17/6/2014, UBND thành phố BK ban hành Quyết định số 1062/QĐ-UBND phê duyệt phương án giao đất có thu tiền sử dụng đất của bà Vũ H nhưng bà H không nhất trí; mặc dù được chính quyền vận động, tuyên truyền nhưng gia đình bà H không bàn giao mặt bằng với các lý do: Đơn giá bồi thường, hỗ trợ thấp; không nhất trí thu hồi phần đất của gia đình đối với phần đất công trình không thi công đến và đề nghị điều chỉnh chỉ giới thu hồi đất; không nhất trí giao đất tái định cư với đơn giá thu tiền sử dụng đất là: 3.000.000 đồng/m^2.

Ngày 28/5/2019, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2842/QĐ-UBND đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm diện tích thu hồi để thực hiện dự án: Bệnh viện đa khoa 500 giường. Ngày 10/4/2020, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 645/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi của bà Vũ H, theo đó: Điều chỉnh giảm, không thu hồi để bà Vũ H tiếp tục sử dụng theo mục đích trước khi thu hồi với tổng diện tích: 5.862m^2 (đất trồng cây hàng năm: 1.907m^2; đất rừng trồng sản xuất: 986m^2; đất trồng cây công nghiệp lâu năm: 2.969m^2). Diện tích đất của bà Vũ H sau khi điều chỉnh còn lại tiếp tục thu hồi để phục vụ xây dựng công trình là 1.447m^2 (đất trồng cây hàng năm: 205m^2; đất có rừng trồng sản xuất: 14m^2; đất trồng cây công nghiệp lâu năm: 1.228m^2).

Quan điểm của UBND tỉnh BK về yêu cầu khởi kiện của bà H:

Về cơ sở pháp lý: Khoản 4 Điều 67 Luật Đất đai năm 2013 quy định:" *Khi quyết định thu hồi đất có hiệu lực pháp luật và phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt được công bố công khai, người có đất thu hồi phải chấp hành quyết định thu hồi đất*".

Các vướng mắc của hộ bà H đã được UBND tỉnh chỉ đạo, giải quyết nhiều lần với sự tham gia của ngành chức năng để đảm bảo khách quan, chính xác, trong đó đã điều chỉnh giảm, không thu hồi 5.862m^2 và diện tích thu hồi của bà H phục vụ dự án là 1.447m^2, UBND tỉnh cũng đã tạo điều kiện cho hộ gia đình bà H do gia đình có nhiều đất nông nghiệp thu hồi vào dự án và hoàn cảnh còn khó khăn nhưng bà H không đồng thuận với phương án bồi thường, GPMB dự án.

Vì vậy, UBND tỉnh BK giữ nguyên nội dung của Quyết định số 645/QĐ-UBND, ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh BK.

Người bị kiện, UBND thành phố BK trình bày:

Dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh BK được UBND tỉnh phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1047/QĐ-UBND, ngày 18/5/2009; ngày 07/8/2009, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2437/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao đất; ngày 03/11/2020, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2353/QĐ-UBND, về việc điều chỉnh nội dung Điều 1 của Quyết định số 2437/QĐ-UBND, ngày 07/8/2009; tổng diện tích thu hồi của bà Vũ H là 9.040m^2.

Ngày 17/8/2010, UBND thị xã BK (nay là UBND thành phố BK) ban hành Quyết định số 1302/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường của 16 hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi GPMB công trình: Bệnh viện đa khoa 500 giường (đợt 3), trong đó hộ bà H được bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền 1.239.072.500 đồng nhưng gia đình bà H không nhất trí nhận tiền và không bàn giao mặt bằng.

Về bố trí tái định cư: Hội đồng họp xét giao đất của dự án: Bệnh viện đa khoa 500 giường tỉnh BK đã họp xét giao đất cho hộ bà Vũ H 02 lô đất tại khu dân cư Bệnh viện đa khoa 500 giường và đã phê duyệt phương án tái định cư tại Quyết định số 1378/QĐ-UBND, ngày 20/7/2011 và Quyết định giao đất tái định cư tại Quyết định số 1397/QĐ-UBND, ngày 22/7/2011; tổng số tiền gia đình bà H phải thực hiện nghĩa vụ tài chính là 153.000.000 đồng. Hộ bà H không nhất trí và đề nghị giao thêm 04 lô đất tái định cư, đề nghị của bà H là không có cơ sở để thực hiện, UBND thành phố và cơ quan chức năng đã giải thích hết các chế độ chính sách cho gia đình nhưng gia đình không nhất trí.

Gia đình bà H có kiến nghị nhiều lần đến các cấp có thẩm quyền. UBND tỉnh đã chủ trì cuộc họp và có Thông báo số 26/TB-UBND, ngày 26/3/2013 chỉ đạo "*Đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm diện tích thu hồi của bà H và giao Ban quản lý dự án bệnh viện đa khoa BK hoàn chỉnh hồ sơ điều chỉnh Quyết định thu hồi đất*". Ngày 07/3/2014, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 398/QĐ-UBND về việc điều chỉnh loại đất và diện tích thu hồi trong đó: Trả lại 1.731m^2 (gồm 400m^2 đất ở nông thôn; 798m^2 đất trồng cây hàng năm khác; 533m^2 đất trồng cây công nghiệp lâu năm) cho bà H được tiếp tục sử dụng đất theo mục đích trước khi thu hồi theo quy định của Luật Đất đai. Diện tích thu hồi của bà Vũ H sau khi điều chỉnh là 7.309m^2 (đất trồng cây hàng năm: 2.112m^2; đất có rừng sản xuất: 1.000m^2; đất trồng cây công nghiệp lâu năm: 4.197m^2); không thu hồi đất ở của bà Vũ H.

Ngày 10/4/2014, UBND thành phố BK ban hành Quyết định số 572/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của hộ bà Vũ H và mời bà H đến nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng, bà H không đồng ý, đề nghị được giao đất tái định cư vì gia đình hoàn cảnh khó khăn, đông con. Ngày

19/5/2014, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 1458/UBND-XDCB quyết định biện pháp hỗ trợ khác cho bà Vũ H 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất theo bảng giá hiện hành của UBND tỉnh. Ngày 17/6/2014, UBND thành phố BK ban hành Quyết định số 1062/QĐ-UBND phê duyệt phương án giao đất có thu tiền sử dụng đất của bà Vũ H; chính quyền vận động, tuyên truyền nhưng gia đình bà H không bàn giao mặt bằng và yêu cầu được giao thêm 04 lô đất tái định cư. UBND thành phố BK đã có văn bản số 808/UBND-GPMB, ngày 10/10/2014 trả lời đơn cho bà H và tiếp tục vận động, thuyết phục bà H bàn giao để giải phóng mặt bằng nhưng gia đình bà H không đồng ý.

UBND thành phố BK đã có văn bản mời gia đình đến đối thoại và có Thông báo kết luận số 01/TB-UBND, ngày 04/01/2016, nội dung đã giải thích hết chế độ chính sách cho gia đình và thực hiện bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng. Ngày 28/5/2019, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2842/QĐ-UBND đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm diện tích thu hồi để thực hiện dự án Bệnh viện đa khoa 500 giường. Ngày 10/4/2020, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 645/QĐ-UBND về việc điều chỉnh diện tích đất thu hồi của bà Vũ H, theo đó: Điều chỉnh giảm, không thu hồi để bà Vũ H tiếp tục sử dụng theo mục đích trước khi thu hồi với tổng diện tích là 5.862m^2 (đất trồng cây hàng năm: 1.907m^2; đất rừng trồng sản xuất: 986m^2; đất trồng cây công nghiệp lâu năm: 2.969m^2). Diện tích của bà Vũ H sau khi điều chỉnh còn lại tiếp tục thu hồi để phục vụ xây dựng công trình là 1.447m^2 (đất trồng cây hàng năm: 205m^2; đất có rừng trồng sản xuất: 14m^2; đất trồng cây công nghiệp lâu năm: 1.228m^2).

Do có sự điều chỉnh về diện tích thu hồi của bà H, UBND thành phố BK đã ban hành Quyết định số 2823/QĐ-UBND, ngày 30/11/2020.

Quan điểm của UBND thành phố BK với yêu cầu khởi kiện của bà H:

Quyết định số 2823/QĐ-UBND, ngày 30/11/2020 của UBND thành phố BK đã ban hành là đúng quy định; việc áp dụng đơn giá để bồi thường thực hiện theo phương án đã duyệt tại Quyết định số 572/QĐ-UBND, ngày 10/4/2014 của UBND thị xã BK (nay là UBND thành phố BK) là đúng quy định; việc giao đất tái định cư: Bà H không đủ điều kiện giao đất tái định cư do đã giảm diện tích đất thu hồi và không thu hồi đất ở của bà Vũ H.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC–ST ngày 25/9/2021, Tòa án nhân dân tỉnh BK đã quyết định:

Căn cứ Điều 3; 30; 32, 57; 115, 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194; 358, 359 Luật Tố tụng hành chính. Điều 39; 44 Luật Đất đai năm 2003. Điều 62; 74; 66; 93 Luật Đất đai năm 2013. Điều 9; 29 và Chương III Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, ngày 03/12/2004 của Chính phủ. Điều 53 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP, ngày 25/5/2007. Điều 14; 16; 17; 19; 22; 30; 31 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP, ngày 13/8/2009 của Chính phủ. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính Phủ. Quyết định số 750/2009/QĐ-UBND, ngày

14/4/2009; Quyết định số 628/2010/QĐ-UBND, ngày 08/4/2010; Quyết định số 2345/2013/QĐ-UBND, ngày 20/12/2013 về việc ban hành bảng giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh BK; Quyết định số 2488/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013; Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND, ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh BK về bảng giá đất định kỳ (2020-2024) trên địa bàn tỉnh BK; Quyết định số 3799/QĐ-UBND, ngày 15/12/2009 của UBND tỉnh BK về việc quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Bệnh viện đa khoa 500 giường tỉnh BK. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ H về yêu cầu huỷ các quyết định: Quyết định số 645/QĐ-UBND, ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh BK và Quyết định số 2823/QĐ-UBND, ngày 30/11/2020 của UBND thành phố BK.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án theo Luật Thi hành án dân sự và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2021, người khởi kiện bà Vũ H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện bà Vũ H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo và trình bày: Quyết định Quyết định số 645/QĐ-UBND, ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh BK và Quyết định số 2823/QĐ-UBND, ngày 30/11/2020 của UBND thành phố BK được ban hành là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục; tuy nhiên:

+ Quyết định số 645/QĐ-UBND, ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh BK đã điều chỉnh giảm diện tích thu hồi nhưng phần đất giao lại cho gia đình chưa đủ.

+ Quyết định số 2823/QĐ-UBND, ngày 30/11/2020 của UBND thành phố BK phê duyệt bồi thường và áp giá chưa đúng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Đơn kháng cáo của bà Vũ H làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ H, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC-ST ngày 25/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh BK.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của bà Vũ H trong thời hạn được quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính và bà là người cao tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên toà có mặt nguyên đơn có kháng cáo; vắng mặt những người bị kiện nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; có mặt 01 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt nhưng đại diện theo uỷ quyền của những người này có mặt. Căn cứ ý kiến của các đương sự có mặt tại phiên toà và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Hội đồng xét xử tiến hành việc xét xử vụ án theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Ngày 02/12/2020, bà Vũ H khởi kiện Quyết định số 645/QĐ-UBND, ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh BK có nội dung thu hồi đất và trả lại phần đất không thực hiện dự án cho hộ bà Vũ H; Quyết định số 2823/QĐ-UBND, ngày 30/11/2020 của UBND thành phố BK có nội dung liên quan đến bồi thường, hỗ trợ GPMB của hộ bà Vũ H. Đây là các Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, có liên quan đến quyền và lợi ích của bà Vũ H thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân. Bản án sơ thẩm xác định đúng đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, xác định đúng thẩm quyền xét xử theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 3; Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính và đã xác định đủ những người tham gia tố tụng trong vụ án.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Vũ H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Xét tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành và nội dung giải quyết tại Quyết định số 645/QĐ-UBND, ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh BK về việc thu hồi đất và trả lại phần đất không thực hiện dự án cho hộ bà Vũ H:

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành: Dự án Bệnh viện đa khoa 500 giường tỉnh BK là dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng. UBND tỉnh BK đã ban hành quyết định thu hồi đất của hộ bà Vũ H từ năm 2009 và có các quyết định điều chỉnh diện tích đất thu hồi của bà Vũ H. Khi ban hành các quyết định điều chỉnh thu hồi đất thì Luật Đất đai năm 2013 đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 62, 66 Luật Đất đai năm 2013 thì thẩm quyền thu hồi đất thuộc UBND cấp tỉnh nên UBND tỉnh BK ban hành quyết định là đúng thẩm quyền.

[2.1.2] Về trình tự, thủ tục ban hành:

Ngày 07/8/2009, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2437/QĐ-UBND, thu hồi bao gồm đất của hộ gia đình, cá nhân và thu hồi đất của tổ chức, đất giao thông và đất thuỷ lợi do UBND xã F quản lý. Căn cứ Điều 53 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP, ngày 25/5/2007 của Chính Phủ; UBND tỉnh BK ban hành quyết định thu hồi chung đối với toàn bộ các thửa đất trên khu đất là đúng pháp luật.

Ngày 03/11/2010, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2353/QĐ-UBND

điều chỉnh nội dung tại Điều 1 Quyết định số 2437/QĐ-UBND, ngày 07/8/2009; bà H không đồng ý, tiếp tục khiếu nại nên ngày 07/3/2014, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 398/QĐ-UBND về việc điều chỉnh loại đất và diện tích đất thu hồi của bà Vũ H; bà Vũ H tiếp tục không đồng ý nên ngày 10/4/2020, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 645/QĐ-UBND, tiếp tục điều chỉnh đất thu hồi của gia đình bà Vũ H.

Như vậy, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 645/QĐ-UBND, ngày 10/4/2020 về việc thu hồi đất và trả lại phần đất không thực hiện dự án cho hộ bà Vũ H là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.1.3] Về nội dung:

[2.1.3.1] Quyết định này có nội dung là điều chỉnh giảm diện tích đất thu hồi của hộ gia đình bà H; do vậy cần xem xét tính hợp pháp, tính có căn cứ của các Quyết định số 2437/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao đất, Quyết định số 2353/QĐ-UBND về việc điều chỉnh nội dung Điều 1 của Quyết định số 2437/QĐ-UBND, ngày 07/8/2009 và Quyết định số 398/QĐ-UBND, ngày 07/3/2014 của UBND tỉnh BK:

Dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh BK được UBND tỉnh BK phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1047/QĐ-UBND, ngày 18/5/2009. Ngày 07/8/2009, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2437/QĐ-UBND về việc thu hồi và giao đất. Ngày 03/11/2020, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2353/QĐ-UBND, về việc điều chỉnh nội dung Điều 1 của Quyết định số 2437/QĐ-UBND, ngày 07/8/2009, tổng diện tích thu hồi của bà Vũ H là 9.040m^2.

Ngày 07/3/2014, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 398/QĐ-UBND về việc điều chỉnh loại đất và diện tích thu hồi của bà Vũ H. Ngày 28/5/2019, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2842/QĐ-UBND đồng ý chủ trương điều chỉnh giảm diện tích thu hồi để thực hiện dự án Bệnh viện đa khoa 500 giường.

Như vậy, các quyết định trên về thu hồi, điều chỉnh diện tích thu hồi đất của hộ bà Vũ H được UBND tỉnh BK ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, nội dung thực hiện đúng chủ trương về thu hồi đất và bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

[2.1.3.2] Ngày 10/4/2020, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 645/QĐ-UBND về việc điều chỉnh giảm diện tích đất thu hồi của bà Vũ H; diện tích đất không thu hồi của hộ gia đình bà Vũ H là 5.862m^2, tiếp tục thu hồi của hộ bà Vũ H 1.447m^2 (gồm các loại đất: Đất bằng trồng cây hàng năm khác 205m^2, đất có rừng trồng sản xuất 14m^2, đất trồng cây công nghiệp lâu năm 1.228m^2); lý do giảm diện tích thu hồi: do chủ sử dụng đất không nhận tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; theo thiết kế được duyệt chưa ảnh hưởng đến tổng diện tích sử dụng đất của Bệnh viện đa khoa trong giai đoạn hiện nay.

UBND tỉnh BK điều chỉnh giảm diện tích thu hồi là căn cứ tình hình thực tế việc giải phóng mặt bằng cũng như khả năng đáp ứng yêu cầu thực hiện dự án đã

phê duyệt. Việc quyết định tăng hay giảm diện tích đất thu hồi thuộc thẩm quyền của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; do đó UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 645/QĐ-UBND về việc điều chỉnh giảm diện tích đất thu hồi của bà Vũ H là đúng quy định tại Điều 39, 44 Luật Đất đai năm 2003 và Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Năm 2014, khi điều chỉnh đất thu hồi đã có bản đồ trích đo địa chính thể hiện các mốc giới thu đất, diện tích đất, thửa đất thu hồi của bà Vũ H và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BK xác nhận ngày 04/3/2014; bà H nhất trí với Bản đồ trích đo. Việc điều chỉnh giảm diện tích thu hồi được thực hiện đúng trình tự trên cơ sở tham mưu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh BK và được sự đồng ý bằng quyết định chủ trương giảm diện tích thu hồi để thực hiện dự án của UBND tỉnh BK. Mặt khác, tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 24/8/2021, ngày 21/9/2021 và ngày 22/9/2021, bà Vũ H đều nhất trí với các mốc giới thửa đất đã nhận và nhất trí với diện tích đã giao cho bà H theo các quyết định của UBND tỉnh BK. Phần diện tích thu hồi 1.447m^2 và phần diện tích 5.862m^2 trả lại cho bà Vũ H đảm bảo đúng vị trí, đúng diện tích, đúng loại đất.

[2.1.3.3] Do đó, bà Vũ H kháng cáo yêu cầu huỷ Quyết định số 645/QĐ-UBND, ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh BK là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Xét tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành và nội dung giải quyết tại Quyết định số 2823/QĐ-UBND, ngày 30/11/2020 của UBND thành phố BK:

[2.2.1] Về thẩm quyền ban hành: Dự án Bệnh viện đa khoa 500 giường tỉnh BK được UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 2437/QĐ-UBND ngày 07/8/2009 để thu hồi đất. Tại quyết định này UBND tỉnh BK đã giao cho UBND thành phố BK chỉ đạo việc lập, phê duyệt phương án bồi thường giải phóng mặt bằng; thu hồi, điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, chỉnh lý bến động quản lý đất đai và hồ sơ địa chính theo quy định nên UBND thành phố BK ban hành quyết định là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2103 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015.

[2.2.2] Về trình tự, thủ tục: Trên cơ sở các quyết định của UBND tỉnh BK về việc điều chỉnh giảm diện tích đất thu hồi của hộ gia đình bà Vũ H, UBND thành phố BK ban hành quyết định là đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

[2.2.3] Về nội dung:

[2.2.3.1] Quyết định này có nội dung điều chỉnh Quyết định số 572/QĐ-UBND, ngày 10/4/2014 của UBND thị xã BK về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB của hộ bà Vũ H thuộc công trình Bệnh viện đa khoa 500 giường tỉnh BK.

Tại Điều 9 và Chương II về bồi thường tài sản quy định tại Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, ngày 03/12/2004 của Chính phủ quy định:

"*Điều 9. Giá đất để tính bồi thường và chi phí đầu tư vào đất còn lại:*

1. Giá đất để tính bồi thường là giá đất theo mục đích đang sử dụng tại thời điểm có quyết định thu hồi đất do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công bố theo quy định của Chính phủ; không bồi thường theo giá đất sẽ được chuyển mục đích sử dụng.

2. Trường hợp thực hiện bồi thường chậm được quy định như sau:

a) Bồi thường chậm do cơ quan, tổ chức có trách nhiệm bồi thường gây ra mà giá đất tại thời điểm bồi thường do Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công bố cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm trả tiền bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi;

b) Bồi thường chậm do người bị thu hồi đất gây ra, nếu giá đất tại thời điểm bồi thường thấp hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm bồi thường; nếu giá đất tại thời điểm bồi thường cao hơn giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi thì bồi thường theo giá đất tại thời điểm có quyết định thu hồi".

Theo quy định trên thì đơn giá bồi thường, hỗ trợ là đơn giá do UBND cấp tỉnh công bố tại thời điểm có quyết định thu hồi đất và tại thời điểm có quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng.

Ngày 10/4/2014, UBND thành phố BK ban hành Quyết định số 572/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng của hộ bà H. Sau khi ban hành quyết định, UBND thành phố BK đã có Giấy mời số 18/GM-GPMB, ngày 17/11/2015 mời bà H nhận tiền bồi thường, hỗ trợ; thực hiện và lập Biên bản vận động thuyết phục bà H nhận tiền bồi thường, hỗ trợ; những vướng mắc của bà H đã được UBND thành phố BK ban hành văn bản số 814/UBND-VP, ngày 28/9/2015 và sau đó đều có văn bản thuyết phục, vận động, giải thích chế độ, chính sách cho bà H được biết nhưng bà H không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP, ngày 03/12/2004 của Chính phủ và Điều 93 Luật Đất đai năm 2013 thì việc bà Vũ H không nhận tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB không phải do lỗi bồi thường chậm của các cơ quan Nhà nước.

Mặt khác, Quyết định số 2823/QĐ-UBND, ngày 30/11/2020 của UBND thành phố BK có nội dung điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 572/QĐ-UBND, ngày 10/4/2014 của UBND thị xã BK, không phải là quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ GPMB; do đó đơn giá bồi thường, hỗ trợ được áp dụng tại thời điểm năm 2014 là đúng quy định pháp luật.

[2.2.3.2] Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, UBND thành phố BK ban hành Quyết định số 2174/QĐ-UBND, ngày 17/9/2021 phê duyệt hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà Vũ H thuộc diện GPMB công trình Bệnh viện đa khoa 500 giường tỉnh BK với số tiền 504.000 đồng.

Xem xét đánh giá tính hợp pháp, tính có căn cứ của Quyết định số 2174/QĐ-UBND, ngày 17/9/2021 của UBND thành phố BK.

Về phương án bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng cho bà Vũ H, thấy rằng: Vị trí đất của bà Vũ H bị thu hồi tiếp giáp với đất lâm nghiệp, không tiếp giáp với đất khu dân cư theo quy định tại Quyết định số 3799/2009/QĐ-UBND, ngày 15/12/2009 của UBND tỉnh BK và tại thời điểm thu hồi đất thuộc xã F.

- *Bồi thường về đất thu hồi:* Đơn giá được áp dụng tại thời điểm ban hành Quyết định số 572/QĐ-UBND, ngày 10/4/2014 của UBND thị xã BK; theo đó giá đất trồng cây hàng năm (BHK) là: 50.000đ/m^2; đất trồng cây lâu năm là: 16.000đ/m^2; đất Rừng sản xuất (RST) là: 5.000đ/m^2.

Căn cứ tiểu mục 1.3 - Mục 1 - Phần I về đơn giá đất trồng cây hàng năm; tiểu mục 1.1 - mục 1 - Phần III về đơn giá về đất trồng cây lâu năm; tiểu mục 1.2 - mục 1- Phần IV về đơn giá đất rừng sản xuất theo Quyết định số 2345/2013/QĐ-UBND, ngày 20/12/2013 về việc ban hành bảng giá các loại đất năm 2014 trên địa bàn tỉnh BK thì đơn giá đất đã áp dụng trong Quyết định số 572/QĐ-UBND, ngày 10/4/2014 của UBND thị xã BK là đúng quy định.

Việc bồi thường về đất cho hộ bà H theo Quyết định số 2823/QĐ-UBND, ngày 30/11/2020 của UBND thành phố BK với số tiền: 29.988.700 đồng là tính đúng quy định.

- *Về việc bồi thường tài sản, vật kiến trúc:* Bồi thường về di chuyển mộ xây đã cải táng với đơn giá: 6.807.000 đồng + khối lượng ốp với khối lượng với đơn giá: 318.000 đồng x 6,540m^3 = 8.886.700 đồng.

Căn cứ vào mục 105 và bảng tính khối lượng kèm của Bảng đơn giá bồi thường nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi trên địa bàn tỉnh BK Kèm theo Quyết định số 2488/2013/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 của UBND tỉnh BK thì việc áp dụng bồi thường về di chuyển mồ mả đã cải táng ở mục tài sản bồi thường giá trị tài sản với số tiền: 8.886.700 đồng là đúng quy định pháp luật.

- *Về bồi thường giá trị hoa màu:* Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24/8/2020 thể hiện trên đất thu hồi đã san ủi, không còn cây cối, hoa màu. Bà H cũng thừa nhận năm 2014 đã tiến hành san ủi đối với phần diện tích 1.447m^2 Nhà nước thu hồi.

Đơn giá áp dụng đối với cây cối, hoa màu căn cứ Bảng thống kê tại Biên bản làm việc ngày 08/6/2020 và Bảng đơn giá bồi thường đối với cây trồng, vật nuôi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh BK ban hành kèm theo tại Quyết định số 601/2011/QĐ-UBND, ngày 15/4/2011 của UBND tỉnh BK là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà H yêu cầu áp dụng đơn giá và áp dụng đường kính của hoa màu, cây cối trên đất tại thời điểm năm 2020 là không có căn cứ chấp nhận.

- *Về hỗ trợ chuyển đổi nghề, tạo việc làm:* Căn cứ Điều 29 Nghị định số

197/2004/NĐ-CP, ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 22 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP, ngày 13/8/2009 của Chính phủ; Điều 10 Quyết định số 3799/QĐ-UBND, ngày 15/12/2009 của UBND tỉnh BK về việc quy định chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Bệnh viện đa khoa 500 giường tỉnh BK; Điều 11 Quyết định số 628/2010/QĐ-UBND, ngày 08/4/2010 của UBND tỉnh BK về việc ban hành một số chính sách cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh BK. Theo đó, hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm được quy định: "*đất trồng cây hàng năm khác, đất nuôi trồng thuỷ sản nước ngọt, đất trồng cây lâu năm, đất nông nghiệp khác: bằng 03 lần (ba lần) giá đất cùng mục đích sử dụng do UBND tỉnh quy định*".

UBND thành phố BK phê duyệt với cách tính: Đất BHK: 205m^2 x 50.000 đ x 3 + Đất CLN: 1.228m^2 x 16.000 đ x 3 = 89.694.000 đồng là đúng quy định.

Căn cứ Điều 57 Luật Tố tụng hành chính; Điều 18 Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND, ngày 20/10/2014 và Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND, ngày 01/7/2020 của UBND tỉnh BK về bảng giá đất định kỳ (2020-2024) thì UBND thành phố BK ban hành Quyết định số 2174/QĐ-UBND, ngày 17/9/2021 về việc hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ bà H là đúng quy định pháp luật.

- *Về chính sách tái định cư:* Ngày 19/5/2014, UBND tỉnh BK ban hành Quyết định số 1458/UBND-XDCB quyết định biện pháp hỗ trợ khác cho bà Vũ H 01 lô đất tái định cư có thu tiền sử dụng đất theo bảng giá hiện hành của UBND tỉnh. Ngày 17/6/2014, UBND thành phố BK ban hành Quyết định số 1062/QĐ-UBND phê duyệt phương án giao đất có thu tiền sử dụng đất của bà Vũ H nhưng bà H không nộp tiền sử dụng đất để được giao đất tái định cư.

Sau khi có Quyết định số 645/QĐ-UBND, ngày 10/4/2020 của UBND tỉnh BK điều chỉnh diện tích thu hồi; diện tích đất thu hồi của bà Vũ H là 1.447m^2 đất nông nghiệp, không thu hồi đất ở nên không đủ điều kiện áp dụng hỗ trợ khác và không đủ điều kiện giao đất tái định cư. Do đó, UBND thành phố BK ban hành Quyết định số 2506/QĐ-UBND, ngày 20/10/2020 về việc điều chỉnh huỷ tên bà Vũ H tại các Quyết định số 1337/QĐ-UBND, ngày 20/7/2011; Quyết định số 1397/QĐ-UBND, ngày 22/7/2011 và Quyết định số 1062/QĐ-UBND, ngày 17/6/2014 của UBND thị xã BK (nay là UBND thành phố BK) với lý do bà Vũ H không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo khoản 1, 5 Điều 14 Quyết định số 3799/QĐ-UBND, ngày 15/9/2009 của UBND tỉnh BK là có căn cứ pháp luật.

[2.2.3.3] Như vậy, Bà Vũ H kháng cáo yêu cầu huỷ Quyết định số 2823/QĐ-UBND, ngày 30/11/2020 của UBND thành phố BK là không có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Đối với nội dung trình bày không được hỗ trợ công san ủi đã thực hiện

năm 2000 trước khi Nhà nước thu hồi đất; bà Vũ H không đưa ra được các căn cứ chứng minh; mặt khác thì phần công san ủi này đã được xem xét bồi thường ở các loại đất, bồi thường về tài sản trên đất và các phần mục hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất nên không có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Về nội dung yêu cầu dọn phần đất đã đổ trên phần đất của hộ bà Vũ H không thuộc thẩm quyền xem xét giải quyết trong vụ án hành chính; bản án sơ thẩm không xem xét giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Với những phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy Bản án sơ thẩm xử bác toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Vũ H là có căn cứ pháp luật, không có căn cứ chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của bà Vũ H; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

[4] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nhưng bà Vũ H là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận các yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện bà Vũ H; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 02/2021/HC–ST ngày 25 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh BK.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà Vũ H.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh BK;
- VKSND tỉnh BK
- Cục THADS tỉnh BK;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Dũng